TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2021/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Đông, ngày 30 tháng 3 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: **Mạc Anh T**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp R, xã H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: **Võ Minh T**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mạc Anh T và anh Võ Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Anh T và anh Võ Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Võ Thành C, sinh ngày 14/12/2018. Chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018505 ngày 02/3/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Hoàn lại chị T số tiền 150.000 đồng.

Anh T không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ;
- CCTHADS huyện GCĐ;
- UBND xã T, huyện GCĐ;
- Đương sự;
- AV;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm Trinh